TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản ỏn số: 54/2026/DS-ST
Ngày: 18-05-2026
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hoàng.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Ngọc Thanh**

Ông **Nguyễn Phạm Hùng.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thái Trâm Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Thu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 05 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 4, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý ngày 17 tháng 12 năm 2025 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2026/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 03 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2026/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty T1; địa chỉ: A T, phường A, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Chun Young I - Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Yến N, sinh năm 2003. Địa chỉ: H N, phường H, thành phố Đà Nẵng (Theo Giấy ủy quyền số 13/2025/UQ ngày 18/07/2025). Có mặt.

- Bị đơn: Bà Ngô Thị Hồng H, sinh năm 1988; địa chỉ: A N, phường H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2025 và các bản tự khai ngày 18/03/2026 và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên Công ty T1 bà Võ Thị Yến N trình bày:*

Ngày 01/6/2017, Công ty T1 (Sau đây gọi tắt là "Công ty T1" hoặc "Công ty") và bà Ngô Thị Hồng H đã ký kết Hợp đồng cho vay số 10949754.

Theo đó Hợp đồng cho vay số 10949754 ngày 01/6/2017, Công ty T1 cho bà Ngô Thị Hồng H vay số tiền 46,000,000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng) với lãi suất thỏa thuận 36%/năm, mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân, loại hình vay: tín chấp (không yêu cầu tài sản đảm bảo). Công ty T1 đã giải ngân đủ số tiền 46,000,000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng) cho bà Ngô Thị Hồng H.

Căn cứ quy định của hợp đồng cho vay số 10949754, bà Ngô Thị Hồng H có nghĩa vụ thanh toán khoản vay bao gồm gốc và lãi trong vòng 48 kỳ vào ngày 01 hàng tháng, mỗi tháng trả 1,820,600 đồng, kỳ đầu tiên vào ngày 01/7/2017, riêng kỳ cuối cùng trả 3,397,400 đồng vào ngày 01/6/2021.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng cho vay số 10949754, bà Ngô Thị Hồng H đã không thanh toán đầy đủ cho Công ty T1 và tính đến 01/4/2018, bà Ngô Thị Hồng H chỉ mới thanh toán cho Công ty T1 tổng cộng 10 kỳ với tổng số tiền là 18,554,000 đồng. Trong đó:

- G đã trả: 4,838,800 đồng
- Lãi đã trả: 13,715,200 đồng

Kể từ sau ngày 01/4/2018, đến nay bà Ngô Thị Hồng H không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Công ty T1 mặc dù Công ty T1 đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu thanh toán.

Việc bà Ngô Thị Hồng H không thanh toán tiền cho Công ty T1 là hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm thỏa thuận Hợp đồng, đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty.

Vì vậy, Công ty T1 kính đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng giải quyết các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu bà Ngô Thị Hồng H phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và nợ lãi của Hợp đồng cho vay số 10949754 tạm tính đến hết ngày 18/5/2026 (ngày tạm tính), và có thay đổi tiền lãi cụ thể như sau:

- Nợ gốc :41,161,200 đồng
- Nợ lãi trong hạn :29,598,400 đồng
- Lãi quá hạn: 26,670,231 đồng
- Tổng cộng: 97,429,831 đồng (Bằng chữ: chín mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi chín triệu, tám trăm ba mươi mốt ngàn).

2. Yêu cầu bà Ngô Thị Hồng H tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi quá hạn theo Hợp đồng 10949754 trên dư nợ gốc cho đến khi thanh toán xong dự nợ gốc.

* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Ngô Thị Hồng H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và

Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà H không có ý kiến phản hồi, không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông T.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T1, căn cứ Điều 91, 95 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010buộc bà Ngô Thị Hồng H thanh toán ngay cho Công ty T1 (tính đến ngày 18/05/2026) là: Nợ gốc: 41,161,200 đồng; Nợ lãi trong hạn: 29,598,400 đồng; Lãi quá hạn: 26,670,231 đồng; Tổng cộng: 97,429,831 đồng (Bằng chữ: chín mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi chín triệu, tám trăm ba mươi mốt ngàn).

2. Yêu cầu bà Ngô Thị Hồng H tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi quá hạn theo Hợp đồng 10949754 trên dư nợ gốc cho đến khi thanh toán xong dư nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]*Về thẩm quyền giải quyết*: Bà Ngô Thị Hồng H có nơi cư trú tại: A N, phường H, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc Tòa án nhân dân Khu vực 4-Đà Nẵng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 sửa đổi bổ sung 2025.

[1.2]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Công ty T1 (gọi tắt nguyên đơn) khởi kiện đối với bà Ngô Thị Hồng H (gọi tắt bị đơn) về việc yêu cầu bà H trả số tiền vay. Do đó, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng"* khoản 15 Điều 4 Luật Các Tổ chức tín dụng 2010; khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2025.

[1.3] *Về sự vắng mặt của bị đơn*: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Ngô Thị Hồng H nhưng bà H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Sửa đổi bổ sung 2025, Hội đồng xét vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[2] Về nội dung tranh chấp: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Công ty T1 yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Ngô Thị Hồng H phải trả cho Công ty tổng số tiền tính đến ngày 18/05/2026 là: Nợ gốc: 41,161,200 đồng; Nợ lãi trong hạn: 29,598,400 đồng;Lãi quá hạn: 26,670,231 đồng; Tổng cộng: 97,429,831 đồng (Bằng chữ: chín mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi chín triệu, tám trăm ba mươi mốt ngàn).

Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 01/6/2017, bà Ngô Thị Hồng H có ký với Công ty T1 Hợp đồng cho vay số 10949754. Theo đó Hợp đồng cho vay số 10949754 ngày 01/6/2017, Công ty T1 cho bà Ngô Thị Hồng H vay số tiền 46,000,000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng) với lãi suất thỏa thuận 36%/năm, mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân, loại hình vay: tín chấp (không yêu cầu tài sản đảm bảo). Công ty T1 đã giải ngân đủ số tiền 46,000,000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng) cho bà Ngô Thị Hồng H.

Căn cứ quy định của hợp đồng cho vay số 10949754, bà Ngô Thị Hồng H có nghĩa vụ thanh toán khoản vay bao gồm gốc và lãi trong vòng 48 kỳ vào ngày 01 hàng tháng, mỗi tháng trả 1,820,600 đồng, kỳ đầu tiên vào ngày 01/7/2017, riêng kỳ cuối cùng trả 3,397,400 đồng vào ngày 01/6/2021.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng cho vay số 10949754, bà Ngô Thị Hồng H đã không thanh toán đầy đủ cho Công ty T1 và tính đến 01/4/2018, bà Ngô Thị Hồng H chỉ mới thanh toán cho Công ty T1 tổng cộng 10 kì với tổng số tiền là 18,554,000 đồng. Trong đó:

- G đã trả: 4,838,800 đồng;
- Lãi đã trả: 13,715,200 đồng;

Kể từ sau ngày 01/4/2018, đến nay bà Ngô Thị Hồng H không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Công ty T1 mặc dù Công ty T1 đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu thanh toán.

Như vậy, do Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó HĐXX căn cứ các Điều 91, 95 Luật Cỏc tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 buộc bị đơn bà Ngô Thị Hồng H trả số nợ nói trên là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa đại diện Công ty T2 yêu cầu khởi kiện chỉ rút 01 phần yêu cầu tính lãi quá hạn với số tiền 110,343,592đ tính từ ngày 01/6/2021 đến ngày 18/5/2021; Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 nên cần được chấp nhận.

[4] Đối với lời đề nghị của VKS: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn; xét thấy phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm là: 10.202.938 đồng; căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí.

***Vì các lẽ trên*;**

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 s đổi, bổ sung năm 2025; Điều 463, 465, 466 của Bộ luật sự năm 2015;

- Khoản 15 Điều 4; Điều 91; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 đối với **Ngô Thị Hồng H** về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Buộc **bà Ngô Thị Hồng H** thanh toán ngay cho Công ty T1 (tính đến ngày 18/05/2026) là: 97,429,831 đồng (Bằng chữ: chín mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi chín triệu, tám trăm ba mươi mốt ngàn) Nợ gốc: 41,161,200 đồng; Nợ lãi trong hạn: 29,598,400 đồng; Lãi quá hạn: 26,670,231 Nợ lãi trong hạn: 29,598,400 đồng.

2. Tiếp tục trả lãi kể từ ngày 19/5/2026 theo Hợp đồng tín dụng 10949754 trên dư nợ gốc cho đến khi thanh toán xong dư nợ gốc.

Trường hợp, trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty T1 cho vay thì lãi suất của khách hàng vay tiếp tục phải thanh toán cho Công ty T1 cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty T1 cho vay.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: 4.871.492 đồng (Bốn triệu tám trăm bảy mươi mốt ngàn bốn trăm chín mươi hai đồng) bà Ngô Thị Hồng H phải chịu. Hoàn trả cho Công ty T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4,676,000 đồng (*Bốn triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn)* theo biên lai thu số 0006970 ngày 11/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND Khu vực 4;*
- *THADS TP Đà Nẵng- Khu vực 4;*
- *UBND Phường Thanh Khê;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đức Hoàng